

屏山石洞羅探楮
 蕭寺江城鐘馗履
 游景河仙盃有情
 東湖虎峙竟湖止

稱稱閭秋景底名
 朱岩金與野鷓迂
 南浦瀟溪艾脉生
 叢叢茗茗滌穢穢
 樓樓

鄭先公作河僊吟
 窮德論國音律

Bài “Hà Tiên thập cảnh tổng luận”
 bằng chữ Nôm, trích sách “Gia phả
 Hà Tiên”. Nguồn: Trương Minh
 Đạt, Nghiên cứu Hà Tiên, họ Mạc
 với Hà Tiên, Nxb. Tổng Hợp

CHIÊU ANH CÁC “salon văn học” quốc tế đầu tiên của Việt Nam

Đoàn Lê Giang

Quá trình hình thành Chiêu Anh Các

Vào thế kỷ XVIII vùng đất Hà Tiên đã có người Việt đến khai phá, người Việt ở chung với người Khmer và có thể có một ít người Hoa. Năm 1700, Mạc Cửu xin vua Cao Miên cho khai khẩn vùng đất Mang Khảm, vùng đất ấy chính là Hà Tiên sau này. Ông đã khai khẩn lập làng được 7 xã thôn với một vùng đất rộng lớn từ Cà Mau, Hà Tiên đến cảng Kompong Som (Shihanoukville) ngày nay. Khi Hà Tiên đã bắt đầu phát triển, Mạc Cửu nhận thấy Cao Miên lực lượng yếu, nội bộ lũng củng, vua nước ấy thiếu sự thành tín, trung hậu, trong khi đó Đàng Trong (thuộc Đại Việt) lực lượng hùng mạnh, trên dưới đoàn kết, chúa Nguyễn có lòng thành tín, oai đức gồm đủ, nên năm 1708 ông quyết định dâng biểu xưng thần chúa Nguyễn, đưa Hà Tiên về cho chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn chấp thuận, lập thành Trấn Hà Tiên và phong Mạc Cửu làm Tổng binh. Từ đây Hà Tiên phát triển nhanh chóng, trở thành một vùng đất trù phú và một thương cảng quốc tế sầm uất.

Năm 1735, Mạc Cửu mất, ông trao lại quyền cai quản trấn Hà Tiên cho Mạc Thiên Tích, con ông với bà Bùi Thị Lâm, người gốc Đông Môn, Biên Hòa⁽¹⁾. Sau khi cha mất, Mạc Thiên Tích được chúa Nguyễn Phúc Trú 阮福澍 (1725-1738) ban cho chức Hà Tiên trấn Đô đốc. Mạc Thiên Tích sinh năm 1718⁽²⁾, chính tên là Tông 宗, tự Thiên Tứ 天賜, sau chúa Nguyễn Phúc Trú tứ danh cho, mới đổi bộ bối ra bộ kim, thành chữ Tích 錫 cũng có nghĩa là cho.

Ngay sau khi lên nắm quyền binh do thân phụ để lại, Mạc Thiên Tích chứng tỏ mình là người thừa kế xuất sắc. Không chỉ là một Đô đốc giỏi điều binh khiển tướng, một nhà cai trị, kinh doanh tài ba, Mạc Thiên Tích còn là một thi sĩ có hồn thơ lai láng, một nhà hoạt động văn hóa có tầm nhìn xa rộng. Ngay sau khi lên cầm quyền trấn Hà Tiên ông cho xây dựng miếu Khổng Tử⁽³⁾, bên trong có Thụ Đức Hiên 樹德軒 (với ý trồng cây đức của người xưa) là nơi đọc sách; và cũng có gác để Thiên Tích làm thơ. Nơi này chính là gác chiêu tập những anh hoa tuấn tú trong thiên hạ, tức Chiêu Anh Các, một

tao đàn văn học nức tiếng một thời.

2. Tao đàn Chiêu Anh Các - “salon văn học” quốc tế

Mùa xuân năm Bính Thìn (1736), vào rằm tháng Giêng, Mạc Thiên Tích cho mời các danh sĩ gần xa đến dự lễ Nguyên tiêu, nhờ người bạn thơ người Quảng Đông là Trần Hoài Thủy khai hội tao đàn. Trong lễ ấy, Mạc Thiên Tích trình mười bài vịnh cảnh Hà Tiên (*Hà Tiên thập vịnh*) để tao nhân mặc khách họa vãn. Cảnh đẹp Hà Tiên nổi danh trong ngoài, nhờ mười bài thơ hay gọi hứng mà khách thơ từ trong trấn cho đến miệt ngoài và cả khách từ Trung Hoa đua nhau họa vãn. Một năm sau bộ *Hà Tiên thập vịnh* đã có 32 người xướng họa, mỗi người mười bài, thành tập thơ dày dặn với 320 bài.

Mười bài vịnh cảnh đẹp Hà Tiên mà Tao đàn nguyên súy đề xướng làm theo loại thơ vịnh cảnh liên hoàn, loại thơ khởi đầu từ *Tiêu Tương bát cảnh* 瀟湘八景 của họa sĩ, thi nhân đời Tống. Mười bài theo từng cặp là:

Kim Dữ lan đảo 金嶼攔濤/ Kim Dữ chấn sóng;





Dền thờ họ Mạc ở Hà Tiên. Ảnh: Trần Lam

Bình Sơn điệp thúy 屏山疊翠/ Bình Sơn phủ xanh.

Tiêu Tự thần chung 蕭寺晨鐘/ Chuông sớm chùa Tiêu;
Giang Thành dạ cổ 江城夜鼓/ Trống đêm Giang Thành.

Thạch Động thôn vân 石洞吞雲/ Thạch Động nuốt mây.

Châu Nham lạc lộ 珠岩落鷺/ Châu Nham cò đậu.

Đông Hồ ấn nguyệt 東湖印月/ Trăng in Đông Hồ;

Nam Phố trường ba 南浦澄波/ Sóng yên Nam Phố.

Lộc Trì thôn cư 鹿峙村居/ Xóm thôn Mũi Nai;

Lý Khê ngư bạc 蘆溪漁舶/ Làng chài Rạch Vược.

Cảnh đẹp mê hồn, dễ tài hấp dẫn, chủ nhân hào hiệp, vì thế mà cuộc xướng họa về mười cảnh đẹp Hà Tiên thu hút tao nhân mặc khách khắp nơi: từ Thuận Quảng đến Gia Định, từ trấn Hà

Tiên đến Phúc Kiến, Quảng Đông. Theo thống kê của Trịnh Hoài Đức trong *Gia Định thành thông chí* có thể thấy:

Văn nhân phủ Triệu Phong (Thuận Hóa) có: Phan Đại Quảng, Nguyễn Nghi, Trần Ngoan, Đặng Minh Bản.

Văn nhân phủ Quy Nhơn có: Hòa thượng Hoàng Long, Đạo sĩ Tô Dân.

Văn nhân Gia Định có: Trịnh Liên San, Lê Bá Bình.

Văn nhân Phúc Kiến có: Chu Phác, Trần Minh Hạ, Châu Cảnh Dương, Ngô Chí Hàn, Lý Nhân Trường... tổng cộng 15 vị.

Văn nhân Quảng Đông có: Lâm Kỳ Nhiên, Tôn Thiên Thụy, Lương Hoa Phong, Tôn Văn Trân, Dư Tích Thuần, Vương Sưởng... tổng cộng 13 vị.

Danh sách các nhân vật tham gia xướng họa mười cảnh Hà Tiên ít nhiều có sự khác nhau giữa các học giả Trịnh Hoài Đức, Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú... trước kia và Trần Kinh Hòa, Đông Hồ sau này.

Bên cạnh cuộc xướng họa mười cảnh đẹp Hà Tiên còn có cuộc xướng họa bốn mùa xuân hạ thu đông ở Hà Tiên gọi là *Thụ Đức hiên tứ cảnh*, cuộc xướng họa này cũng thu hút được 32 tao nhân với 88 bài mà Lê Quý Đôn từng ghi lại tỉ mỉ. Đến nay có 9 tao nhân còn lưu tên và tác phẩm: Ưng Hề Lai, Thái Đạo Pháp, Phương Thu Bạch, Trần Thành Bích, Trần Trí Khải, Lưu Chương, Trần Diệu Liên, Trang Huy Diệu, Đỗ Văn Hồ.

Tao đàn Chiêu Anh Các tồn tại 34 năm từ 1736 đến

1770, năm quân Xiêm xâm lược tàn phá Hà Tiên, Mạc Thiên Tích phải trốn tránh, lưu lạc. Với số lượng văn nhân tham gia đông đảo cả trong và ngoài nước (trên 60 người), với thời gian tồn tại lâu dài, với số lượng sáng tác phong phú có thể khẳng định: Cuộc xướng họa Hà Tiên thập vịnh do Mạc Thiên Tích khởi xướng cũng như các cuộc xướng họa ngâm vịnh khác ở đây đã đưa Chiêu Anh Các trở thành một tao đàn thơ ca lớn thứ hai sau Tao đàn Nhị Thập Bát Tú thời Hồng Đức gần 240 năm trước đó; đồng thời xét về mặt quốc tế, thì đây là một “salon văn học”- nói theo kiểu phương Tây.

3. Tác phẩm của Tao đàn Chiêu Anh Các

Tác phẩm của Tao đàn Chiêu Anh Các dù mất mát khá nhiều, nhưng hiện vẫn còn đủ để làm bằng chứng và nghiên cứu, thường ngoạn:

(1) **Hà Tiên thập vịnh**, tập thơ chữ Hán khắc in năm 1737, có 320 bài của 32 tác giả, bao gồm 10 bài xướng của Mạc Thiên Tích, còn lại 310 bài họa của 31 tác giả: 25 người Phúc Kiến, Quảng Đông, 6 người Việt. Tập thơ có bài tựa của Mạc Thiên Tích và 2 bài bạt của Dư Tích Thuần, Trần Trí Khải người Trung Hoa. Năm 1755, Nguyễn Cư Trinh (1716-1767) vào Nam giao thiệp với Mạc Thiên Tích, họa thêm 10 bài nữa, nhưng vì làm sau nên không có trong tập. Mười bài thơ này, văn bản chữ Hán lưu ở Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm (Hà Nội), được nhiều nơi sao chép; bản dịch in trong *Văn học Hà Tiên* của Đông Hồ, *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 7 (Nxb. KHXH, 1997)...

(2) **Hà Tiên thập cảnh khúc vịnh**, tập thơ do Mạc Thiên Tích sáng tác, dài 422 câu theo thể liên ngâm: sau một đoạn lục bát gián thất là một bài Đường luật bát cú, liên hoàn

vịnh mười cảnh đẹp của Hà Tiên. Tác phẩm này công bố đầu tiên trong sách *Thần chú thỉnh tiên* của La Thành Đâm (1907), sau đó giới thiệu trong bài “Hà Tiên Mạc thị sử” của Đông Hồ trên *Nam phong tạp chí* số 107/ 1926, định bản trong *Văn học Hà Tiên: Văn học miền Nam: Chiêu Anh Các Hà Tiên thập cảnh khúc vịnh* (Đông Hồ, Sài Gòn, Quỳnh Lâm, 1970). Trong ba cách đặt nhan đề khác nhau: *Ca trừ thập cảnh Hà Tiên* (La Thành Đâm), *Hà Tiên thập cảnh ngâm khúc* (Cao Tự Thanh), *Hà Tiên thập cảnh khúc vịnh* (Đông Hồ), thì cách đặt của Đông Hồ là hợp lý hơn cả.

Riêng 10 bài thơ chữ Nôm thất ngôn bát cú, ngoài việc được chép sau mỗi đoạn lục bát gián thất *Hà Tiên thập cảnh khúc vịnh* nói trên, nó cũng được chép riêng và công bố trước cả bài lục bát gián thất. Văn bản Nôm có 2 bản: bản của gia đình Nguyễn Đình Chiểu và bản của Trần Đình Quang trong *Gia phả Hà Tiên* (chữ Nôm, 1900, 4 bài). Bản quốc ngữ đầu tiên là bản do Lê Quang Chiêu công bố trong *Quốc âm thi hiệp tuyển* (1903), sau đó là Nguyễn Phương Chánh trên *Nông cổ Mìn đàm* số 159 ngày 29-9-1904, La Thành Đâm trong *Thần chú thỉnh tiên* (1907), Đông Hồ trên *Nam Phong tạp chí* số 107/ 1926, định bản trong *Văn học Hà Tiên* của Đông Hồ (1970). Các văn bản trên đều có chép trong *Nghiên cứu Hà Tiên*, tập 2 của Trương Minh Đạt. 10 bài này được Đông Hồ gọi là *Hà Tiên quốc âm thập vịnh* để phân biệt với 2 bài trên.

(3) **Minh bột di ngư** gồm 32 bài thơ luật Đường bằng chữ Hán và bài phú chữ Hán *Lý Khê nhân diếu* hơn trăm câu do Mạc Thiên Tích sáng tác. Tập thơ được Trịnh Hoài Đức phát hiện, rồi cho khắc in năm 1821 gọi là *Minh bột di ngư trùng bản*. Đây là tập thi họa rất quý, đã từng được Ngạc Xuyên Ca

Văn Thịnh giới thiệu trên *Đại Việt tạp chí* số 12 năm 1943 nhưng hiện đã thất lạc. Đến nay chỉ còn:

- 8 bài thơ chữ Hán Đường luật *Lý Khê nhân diếu*, trong đó 2 bài Đông Hồ chép trên vách tường Trung Nghĩa Từ (Mạc Công Miếu), in trong *Văn học Hà Tiên* (xuất bản 2004, tr.73-74), 1 bài do Ca Văn Thịnh giới thiệu trên *Đại Việt tạp chí* nói trên (in lại trong *Văn học Hà Tiên*, Đông Hồ, tr.121), và 5 bài do Cao Tự Thanh phát hiện giới thiệu trên *Tạp chí Hán Nôm* số 3/1996, số 6/2009 (in lại trong *Nghiên cứu Hà Tiên*, Trương Minh Đạt, tập 2, tr.212).

- 1 bài phú *Lý Khê nhân diếu* (Rạch Vược cầu nhân), nguyên tác chữ Hán còn sót một ít trên vách tường Trung Nghĩa Từ (Đông Hồ chép lại, *Văn học Hà Tiên*, tr.75), toàn bài được chép trong *Nam hành ký đắc* của Phạm Nguyễn Du (Thư viện Hán Nôm, Hà Nội). Bài này có hai bản dịch, một là bản dịch của Giản Chi, in trong *Kỷ yếu 250 năm Tao đàn Chiêu Anh Các (1736-1986)* (Sở Văn hóa Thông tin Kiên Giang xuất bản, 1987), in lại trong *Văn học Hà Tiên* của Đông Hồ (tr.92); hai là bản do Cao Tự Thanh dịch, in trong *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 7 (Nxb. KHXH, 1997, tr.778).

(4) **Thụ Đức Hiên tứ cảnh**: theo Lê Quý Đôn trong *Kiến văn tiểu lục* thì đây là tập thơ chữ Hán xướng họa về cảnh bốn mùa ở Hà Tiên, Mạc Thiên Tích xướng 4 bài thơ hồi văn, 32 thi nhân họa lại, tổng cộng có 88 bài thơ của 32 tác giả, Phương Thu Bạch viết lời tựa. Sách đã được khắc in trong khoảng

thời gian với *Hà Tiên thập vịnh*, hiện đã thất lạc. Lê Quý Đôn không chép 4 bài của họ Mạc cũng như bài tựa, mà chỉ chép 9 bài họa. Cho nên tập này chỉ còn sót lại 9 bài họa, đó là các bài của Ưông Hê Lai, Thái Đạo Pháp, Phương Thu Bạch, Trần Thành Bích, Trần Trí Khải, Lưu Chương, Trần Diệu Liên, Trang Huy Diệu, Đỗ Văn Hồ⁽⁴⁾.

(5) **Lư Khê vân:** Bài thơ lục bát trường thiên ngâm vịnh về cảnh Hà Tiên. Mặc dù không ghi tên tác giả, nhưng căn cứ vào một số đặc điểm về nội dung, phong cách và thể loại, Ca Văn Thỉnh cho rằng *Lư Khê vân* có thể là tác phẩm của Tao đàn Chiêu Anh Các. Không có văn bản Nôm, văn bản đầu tiên là bản chép tay quốc ngữ của Trương Vinh Ký trong *Trương Vinh Ký di chỉ* (Thư viện Viện Thông tin KHXH), được Ca Văn Thỉnh phát hiện, rồi nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Thanh Xuân đề cập trong kỷ yếu *250 năm Tao đàn Chiêu Anh Các* (1987). Sau này có in trong *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 7 (sđd), *Tinh tuyển văn học Việt Nam Văn học thế kỷ XVIII* (tập 5, quyển 1, Nxb. KHXH, 2004).

Theo bài *Tân tự do* Trịnh Hoài Đức viết năm Minh Mạng thứ hai (1921) in trong tập *Minh bệ di ngư*, thì ngoài các sách *Hà Tiên thập vịnh toàn tập*, *Minh bệ di ngư thi thảo*, Chiêu Anh Các còn có các bộ sách: *Hà Tiên vịnh vật thi tuyển*, *Châu Thị Trinh liệt tặng ngôn*, *Thi truyện tặng Lưu tiết phụ*, *Thi thảo cách ngôn vị tập*. Các sách này hiện không còn⁽⁵⁾.

Thơ văn chữ Hán, chữ Nôm của Tao đàn Chiêu Anh Các còn lại khá nhiều, dù đó chỉ là gạch ngói, chân cột của một tòa nhà nguy nga đã sụp đổ. Thơ văn ấy cho chúng ta hình dung sinh hoạt văn chương một thời, thơ văn ấy cũng giúp ta lắng nghe được tâm sự, điệu tâm hồn người xưa, thơ văn ấy cũng giúp ta hiểu được trình độ nghệ thuật

thơ ca, nhất là thơ ca tiếng Việt của một vùng đất biên viễn của Tổ quốc. Trong bức bích họa văn chương ấy, hiện lên lồng lộng hình ảnh Tao đàn nguyên súy Mạc Thiên Tích. Họ Mạc lớn, không chỉ vì ông là Hà Tiên trấn Đô đốc Tông Đức Hầu, mà còn là nhà thơ Mạc Thiên Tích, một con người nhạy cảm mà hùng kiện, một nhà thơ tài hoa và yêu tiếng Việt, một nhà thơ đứng đầu Tao đàn Chiêu Anh Các. Vì vậy dưới đây chỉ tập trung phân tích thơ văn Mạc Thiên Tích.

Kết luận

Mạc Thiên Tích - Chiêu Anh Các ở Hà Tiên cùng với Võ Trường Toản và các học trò trong Bình Dương thi xã ở Gia Định là những tổ chức văn học sớm nhất, mở đầu cho văn chương Nam kỳ lục tỉnh. Khởi đi từ ý tưởng thành lập một căn cứ địa cho phong trào “Phản Thanh, phục Minh” đến chỗ xây dựng Hà Tiên thành một trấn của chúa Nguyễn Đàng Trong, theo tiến trình ấy, việc thành lập Chiêu Anh Các cùng với cuộc xướng họa Hà Tiên thập cảnh đã đánh dấu quá trình hòa hợp của Mạc Thiên Tích với vùng đất mới - đất mẹ của ông. Các tác phẩm của Chiêu Anh Các và Mạc Thiên Tích đánh dấu sự trưởng thành của văn học Việt ở Đàng Trong, đánh dấu bước phát triển mới, ngoạn mục của văn chương tiếng Việt nơi vùng đất biên viễn của Tổ quốc, đúng như Lê Quý Đôn nhận xét về Chiêu Anh Các: “*Không thể bảo rằng hải ngoại không có văn chương vậy*” (Bất khả vị hải ngoại vô văn chương dã, từ *Phủ biên tạp lục*, Quyển 5 - Nhân tài, tờ 170a). Văn chương Chiêu Anh Các cùng với văn chương Đàng Trong cho thấy “*văn mạch một phương dằng đặc không đứt*” (Thực nhất phương văn chủng nãi miên miên bất tuyệt thực khả xứng dã, *Phủ biên tạp lục*, Quyển 5, tờ 143a). Xét về phương diện quốc tế thì

Chiêu Anh Các đáng được tự hào là “salon văn học” quốc tế đầu tiên và lớn nhất của Việt Nam thời trung đại.■

CHÚ THÍCH:

1. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Giáo Dục, TP.HCM, 1998, tr.70.

2. Về năm sinh Mạc Thiên Tích các sách ghi khác nhau: Đông Hồ ghi 1706, Cao Tự Thanh đề không rõ, Trịnh Hoài Đức, Vũ Thế Dinh, Trương Minh Đạt ghi là 1718 (các sách ở thư mục tham khảo), chúng tôi theo quan điểm này.

3. Theo nhà nghiên cứu Trương Minh Đạt thì nền miếu Khổng Tử nay là chùa Phù Dung, mà tên đúng của nó là chùa Phù Anh xây vào thời Thiệu Trị (“Đã phát hiện ra vị trí Tao đàn Chiêu Anh Các”, *Nghiên cứu Hà Tiên*, tập 2, sđd, tr.146).

4. Lê Quý Đôn, *Kiến văn tiểu lục*, quyển 4, Trúc Khê Lê Mạnh Liêu dịch, Bộ Quốc gia Giáo dục, Sài Gòn, 1963 tr.329-354.

5. Dẫn theo Ngạc Xuyên, “Minh bệ di ngư một quyển sách hai thi xã”, *Đại Việt tạp chí* số 13 Avril 1943, in lại trong *Văn học Hà Tiên*, Đông Hồ, Nxb. Tổng hợp TP.HCM, 2004, tr.119.

6. Thời đó Hà Tiên là trấn lý của một vùng đất mới, người Đàng Ngoài muốn vào đến thì phải đi vòng đường biển, nên gọi là “hải ngoại”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đông Hồ, *Văn học Hà Tiên*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM, 2004.

2. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Giáo Dục, TP.HCM, 1998.

3. Trương Minh Đạt, *Nghiên cứu Hà Tiên*, tập 1, Nxb. Trẻ, 2008.

4. Trương Minh Đạt, *Nghiên cứu Hà Tiên*, tập 2, Nxb. Tổng hợp TP.HCM, 2017.

5. Cao Tự Thanh, *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 7, Nxb.KHXH, 1997.

6. Hà Văn Thùy, *Trần Hà Tiên và Tao đàn Chiêu Anh Các*, Nxb. Văn Học, 2005.